

Số: 57/KL-TTH

Bác Ái, ngày 20 tháng 10 năm 2020

## KẾT LUẬN

### **Thanh tra quá trình điều hành, quản lý, sử dụng tài chính ngân sách Nhà nước và các nguồn thu ngoài ngân sách tại Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ.**

Thực hiện Quyết định số 35/QĐ-TTH, ngày 25/5/2020 của Chánh Thanh tra huyện về việc thành lập Đoàn thanh tra, thanh tra quá trình điều hành, quản lý, sử dụng tài chính ngân sách Nhà nước và các nguồn thu ngoài ngân sách tại Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ.

Xét báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 25/9/2020 của Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ và những người có liên quan.

Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau.

#### **I. Đặc điểm tình hình.**

Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ trước đây là trường THCS Phước Thành; năm 2007 UBND huyện ban hành Quyết định số 1006/QĐ-UBND, ngày 17/07/2007 về việc đổi tên thành trường THCS Nguyễn Huệ; đến năm 2013 đổi tên thành Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ. Là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc phòng Giáo dục và đào tạo huyện, có nhiệm vụ giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục khác theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông. Là một trường đóng trên địa bàn xã chủ yếu là người đồng bào dân tộc Raglay, do đó tỷ lệ học sinh là người dân tộc thiểu số chiếm trên 95%, đa số là học sinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đời sống còn gặp nhiều khó khăn, chi phí cho học tập phần lớn được Nhà nước hỗ trợ.

Công tác quản lý, điều hành tài chính ngân sách Nhà nước tại Trường thực hiện theo chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm quy định tại Quyết định số 5453/QĐ-UBND, ngày 28/12/2010 và Quyết định số 987/QĐ-UBND, ngày 27/6/2019 của UBND huyện Bác Ái. Trong những năm qua công tác giảng dạy, học tập cũng như quản lý tài chính ngân sách tại Trường được phòng Giáo dục và đào tạo huyện cũng như các cấp chính quyền địa phương quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho Trường hoạt động, góp phần chung vào xóa mù chữ, phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

#### **II. Kết quả thanh tra.**

##### **1. Xét duyệt học sinh bán trú.**

*\* Quy trình xét duyệt học sinh bán trú.*

Việc xét duyệt học sinh bán trú hàng năm được thực hiện theo quy định tại

Thông tư số 24/2010/TT-BGDĐT ngày 02/8/2010 của Bộ Giáo dục và đào tạo về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc bán trú. Số học sinh bán trú tại Trường qua các năm học như sau: năm học 2015 - 2016 có 97 học sinh bán trú; năm học 2016 - 2017 có 112 học sinh bán trú; năm học 2017 - 2018 có 117 học sinh bán trú; năm học 2018 - 2019 có 143 học sinh bán trú; năm học 2019 - 2020 có 133 học sinh bán trú.

**\* Kết quả kiểm tra hồ sơ:**

Hàng năm tại Trường có đầy đủ Quyết định thành lập hội đồng, quyết định phê duyệt của UBND huyện và các hồ sơ xét duyệt có liên quan như đơn của học sinh, sổ hộ khẩu. Tất cả học sinh được xét duyệt là học sinh bán trú đều đúng đối tượng.

**2. Thu, chi tài chính ngân sách.**

**2.1. Thu ngân sách.**

- Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ là đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm được kinh phí chi thường xuyên, kinh phí hoạt động hàng năm tại Trường do ngân sách Nhà nước cấp 100%. Trong thời kỳ thanh tra, tổng kinh phí hoạt động của Trường được ngân sách Nhà nước cấp là 12.307.878.981 đồng, chi tiết như sau:

Năm	Tổng số	Trong đó			
		KP lương, phụ cấp theo lương, chi thường xuyên	KP hỗ trợ trường bán trú		KP hỗ trợ CP học tập
			Hỗ trợ cho HS	Hỗ trợ cho nhà trường	
2016	2.720.303.598	1.949.171.598	618.412.000	37.350.000	115.370.000
2017	2.769.184.880	2.157.752.880	513.432.000	17.200.000	80.800.000
2018	3.246.763.350	2.467.445.016	615.992.000	68.126.334	95.200.000
2019	3.571.627.153	2.669.434.820	706.152.000	55.640.333	140.400.000
<b>Cộng</b>	<b>12.307.878.981</b>	<b>9.243.804.314</b>	<b>2.453.988.000</b>	<b>178.316.667</b>	<b>431.770.000</b>

- Theo quy định tại Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND, ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh, được sửa đổi bổ sung tại Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND, ngày 19/3/2019 quy định về mức thu, vùng thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 - 2017 đến năm học 2020 - 2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Ngoài các khoản học phí học sinh được miễn, giảm đã được Nhà nước cấp bù học phí, nhà Trường được quyền thu phần học phí còn lại và học phí của những học sinh không được miễn, giảm để bổ sung vào kinh phí

hoạt động của Trường.

Số học phí nhà trường được thu và được sử dụng là 6.991.400 đồng, trong đó: năm học 2016-2017 là 1.814.400 đồng; năm học 2017-2018 là 1.876.200 đồng; năm học 2018-2019 là 2.372.200 đồng; năm học 2019 - 2020 là 928.000 đồng. Nhưng Trường không triển khai việc thu học phí dẫn đến không thu được tiền học phí của những học sinh được giảm và những học sinh phải đóng học phí.

## **2.2. Chi ngân sách.**

Trong thời kỳ thanh tra (2016-2019), Trường đã chi số tiền 12.001.133.630 đồng, bao gồm:

- Chi nguồn kinh phí thường xuyên: 8.937.058.963 đồng;
- Chi nguồn kinh phí trường bán trú: 2.632.304.667 đồng;
- Chi nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập: 431.770.000 đồng.

*(chi tiết theo phụ lục số 01)*

## **2.3. Kết quả kiểm tra.**

### **2.3.1. Kinh phí chi thường xuyên.**

\* Chi lương, các khoản phụ cấp, đóng góp theo lương.

Qua kiểm tra hồ sơ về công tác chi lương, các khoản phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương cho giáo viên, nhân viên được trường thanh toán đầy đủ cho giáo viên, nhân viên; hồ sơ đảm bảo theo quy định hiện hành.

\* Chi khác.

qua kết quả kiểm tra các hồ sơ chi thanh toán tại Trường, có một số nội dung sau: một số chứng từ chi thanh toán hỗ trợ Công đoàn, chi mua văn phòng phẩm, sửa chữa không có dự trù kinh phí và đề xuất mua sắm có xác nhận của Hiệu trưởng; hóa đơn mua hàng không ghi ngày tháng, số lượng hàng hóa, đơn giá; một số chứng từ chi mua văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ không có phiếu nhập kho, xuất kho, biên bản bàn giao, danh sách ký nhận văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ.

Trường quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ việc chi tiền điện (không quá 600.000 đồng/tháng năm 2016; không quá 800.000đ/tháng năm 2018) nhưng thực tế những tháng có tiền điện phát sinh nhiều hơn số tiền quy định hàng tháng, Trường vẫn chi thanh toán theo giá hóa đơn.

### **2.3.2. Nguồn kinh phí chi hỗ trợ học sinh bán trú.**

Trong thời kỳ thanh tra, nguồn kinh phí thực hiện chế độ bán trú tại Trường là 2.632.304.667 đồng và 60.195kg gạo, chi tiết như sau:

#### **2.3.2.1. Hỗ trợ cho học sinh.**

\* Hỗ trợ tiền ăn cho học sinh. Số tiền nhà nước cấp cho trường để chi hỗ trợ cho học sinh bán trú tại trường hàng năm như sau:

Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Cộng
618.412.000	513.432.000	615.992.000	706.152.000	<b>2.453.988.000</b>

Số kinh phí này được nhà trường tổ chức họp lấy ý kiến phụ huynh học sinh và thống nhất để lại tại trường để tổ chức nấu ăn cho học sinh.

\* Hỗ trợ gạo cho học sinh. Hàng năm, căn cứ Quyết định phê duyệt học sinh bán trú của UBND huyện, Trường lập danh sách các học sinh đủ điều kiện được hỗ trợ gạo trình cấp có thẩm quyền để hỗ trợ gạo cho học sinh. Số gạo được hỗ trợ hàng tháng là 15kg/học sinh, số tháng được hỗ trợ là 09tháng/năm học. Trong thời kỳ thanh tra, học sinh tại Trường được hỗ trợ 56.835kg gạo, chi tiết như sau:

- Năm học 2016 - 2017 hỗ trợ cho 112 học sinh, số gạo được hỗ trợ 15.120kg.

- Năm học 2017 - 2018 hỗ trợ cho 117 học sinh, số gạo được hỗ trợ 15.795kg.

- Năm học 2018 - 2019 hỗ trợ cho 143 học sinh, số gạo được hỗ trợ 19.305kg.

- Năm học 2019 - 2020 hỗ trợ cho 133 học sinh, số gạo được hỗ trợ 9.975kg.

Sau khi tổ chức nhận gạo với đơn vị giao gạo, Trường căn cứ danh sách học sinh được hỗ trợ, thông báo thời gian phát gạo cho học sinh biết và tiến hành giao phát gạo cho các học sinh; quá trình giao, nhận gạo có sự giám sát của UBND xã, trường, cha, mẹ học sinh và ký nhận của các học sinh.

### **2.3.2.2. Hỗ trợ cho nhà trường.**

Số tiền nhà trường được hỗ trợ trong các năm như sau:

Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Cộng
37.350.000	17.200.000	68.126.334	55.640.333	<b>178.316.667</b>

Số tiền trên được nhà trường dùng để mua sắm dụng cụ thể dục thể thao, tủ thuốc y tế và chi cho nhân viên cấp dưỡng.

Kết quả kiểm tra hồ sơ thanh toán, đã chi mua dụng cụ thể dục thể thao 52.811.111 đồng; tủ thuốc y tế 23.805.556 đồng; chi cho nhân viên cấp dưỡng 101.700.000 đồng, đúng theo số được duyệt, đúng đối tượng, hồ sơ thanh quyết toán đầy đủ.

### **2.3.3. Nguồn kinh phí hỗ trợ chi phí học tập.**

Chi phí học tập được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn,

giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021. Quyết định số 69/2016/QĐ-UBND, ngày 29/9/2016; Quyết định số 06/2019/QĐ-UBND, ngày 23/01/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận.

Theo đó, đối tượng được hỗ trợ là học sinh nghèo và học sinh cận nghèo. Học sinh nghèo được hỗ trợ 100.000đ/tháng, học sinh cận nghèo được hưởng 80.000đ/tháng, được hưởng không quá 09 tháng trong một năm học.

Trong thời kỳ thanh tra, số tiền chi phí học tập đã chi cho học sinh tại Trường là 431.770.000 đồng, chi tiết như sau:

	Số học sinh		Số tiền		
	Nghèo	Cận nghèo	Nghèo	Cận nghèo	Cộng
<b>2015-2016</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>66.570.000</b>	<b>0</b>	<b>66.570.000</b>
Học kỳ 2	106	0	66.570.000	0	66.570.000
<b>2016-2017</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>91.200.000</b>	<b>0</b>	<b>91.200.000</b>
Học kỳ 1	122	0	48.800.000	0	48.800.000
Học kỳ 2	106	0	42.400.000	0	42.400.000
<b>2017-2018</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>82.400.000</b>	<b>0</b>	<b>82.400.000</b>
Học kỳ 1	120	0	38.400.000	0	38.400.000
Học kỳ 2	110	0	44.000.000	0	44.000.000
<b>2018-2019</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>105.500.000</b>	<b>22.400.000</b>	<b>127.900.000</b>
Học kỳ 1	128	0	51.200.000	0	51.200.000
Học kỳ 2	111	56	54.300.000	22.400.000	76.700.000
<b>2019-2020</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>42.900.000</b>	<b>20.800.000</b>	<b>63.700.000</b>
Học kỳ 1	108	65	42.900.000	20.800.000	63.700.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>X</b>	<b>X</b>	<b>388.570.000</b>	<b>43.200.000</b>	<b>431.770.000</b>

\* Kết quả kiểm tra hồ sơ được Trường lập đầy đủ, thanh quyết đúng quy định hiện hành. Việc chi tiền cho học sinh có sự giám sát của MTTQVN xã Phước Thành. Qua quá trình xác minh chi, nhận tiền, không có ý kiến khiếu nại, phản ánh của học sinh, phụ huynh học sinh, tất cả tiền chi phí học tập đều được nhận đầy đủ.

### 3. Thu, chi các nội dung khác.

#### 3.1. Thu, chi tiền nấu ăn cho học sinh.

Hàng năm, Trường tổ chức họp phụ huynh học sinh lấy ý kiến để thu nguồn kinh phí bán trú, tổ chức nấu ăn tại Trường. Số tiền thu trong các năm như sau:

Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Cộng
618.412.000	513.432.000	615.992.000	706.152.000	<b>2.453.988.000</b>

Kết quả kiểm tra hồ sơ thanh toán nguồn kinh phí tổ chức nấu ăn cho học sinh có đầy đủ chứng từ mua hàng, hợp đồng mua bán nhưng không có báo cáo và công khai kết quả sử dụng nguồn kinh phí này với học sinh, phụ huynh học sinh.

#### 3.2. Thu, chi các nội dung khác.

Trong thời kỳ thanh tra, trường đã phối hợp với Ban đại diện cha, mẹ học sinh thu một số kinh phí phục vụ cho việc họp tập của học sinh tại trường, số tiền đã thu 18.827.000 đồng, số tiền phải thu tiếp để trả cho đơn vị bán là 5.679.000 đồng, chi tiết thu, chi như sau:

##### 3.2.1. Năm học 2018-2019.

- Mua sách Tiếng Anh: 166 cuốn (88 bộ), đơn giá 33.000đ/cuốn, trong đó:

+ Thanh toán bằng nguồn ngân sách: 58 cuốn, số tiền 1.914.000 đồng;

+ Thu của học sinh: 108 cuốn, số tiền 3.564.000 đồng;

+ Hiện nay còn nợ của đơn vị mua 10 cuốn, số tiền 330.000 đồng, nguyên nhân không thu được của học sinh, nhà trường chưa bố trí được kinh phí để thanh toán. Việc sử dụng sách Tiếng Anh được giao cho học sinh quản lý, cuối năm học Trường vận động những học sinh này để sách lại Trường để giao lại cho các em lớp sau nhằm tiết kiệm chi phí mua sách. Kết quả kiểm tra, năm học 2019-2020 Trường không thu tiền của học sinh để mua sách Tiếng Anh.

- Mua ghế nhựa cho học sinh: 88 cái, đơn giá 29.000đồng/cái.

+ Đã thu và trả cho đơn vị bán 67 cái, số tiền 1.943.000 đồng;

+ Còn nợ đơn vị bán 21 cái, số tiền 609.000 đồng. Nguyên nhân, chưa thu được tiền của học sinh.

- Mua đồng phục cho học sinh: 87 bộ, đơn giá 60.000đồng/bộ

+ Đã thu và trả cho đơn vị bán 82 bộ, số tiền 4.920.000 đồng;

+ Còn nợ đơn vị bán 05 bộ, số tiền 300.000 đồng. Nguyên nhân, chưa thu được tiền của học sinh.

##### 3.2.2. Năm học 2019-2020.

- Mua đồng phục cho học sinh: 64 bộ (lớp 6: 60 bộ; lớp 9: 04 bộ), đơn giá

60.000đồng/bộ.

+ Đã thu và trả cho đơn vị bán 50 bộ, số tiền 3.000.000 đồng;

+ Còn nợ đơn vị bán 14 bộ, số tiền 840.000 đồng. Nguyên nhân, chưa thu được tiền của học sinh.

- Mua vở viết cho học sinh:

Năm học 2019-2020 Trường có 216 học sinh, nhu cầu vở cho học sinh là 4.320 cuốn (mỗi học sinh 20 cuốn), nhà trường đã huy động, vận động các nguồn tài trợ được 850 cuốn; Hội cha mẹ học sinh mua 1.500 cuốn, đơn giá 6.000đồng/cuốn.

+ Đã thu và thanh toán cho đơn vị bán: 900 cuốn, số tiền 5.400.000 đồng;

+ Còn nợ đơn vị bán: 600 cuốn, số tiền 3.600.000 đồng. Nguyên nhân, chưa thu được tiền của học sinh.

\* Đầu năm học, Trường tổ chức họp phụ huynh học sinh, phổ biến kế hoạch giảng dạy, học tập, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và một số chi phí học sinh phải đóng để phục vụ cho quá trình học tập như sách, vở, đồng phục, ghế ngồi. Các chi phí học sinh phải đóng đều được cha mẹ học sinh thống nhất và giao Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với Giáo viên chủ nhiệm các lớp thực hiện, báo cáo kết quả cho Trường.

### **III. Kết luận.**

#### **1. Ưu điểm.**

Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ trong những năm qua về cơ bản đã thực hiện tốt công tác tuyển sinh, xét duyệt học sinh bán trú, giảng dạy, học tập cũng như chấp hành tốt các hoạt động về thu, chi tài chính ngân sách như xây dựng đầy đủ quy chế chi tiêu nội bộ; thu, chi tài chính đảm bảo theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước; chi lương, các khoản theo lương cho giáo viên, nhân viên kịp thời; việc quản lý, sử dụng tài sản, công cụ, dụng cụ và thực hiện việc mua sắm trang thiết bị trường học đảm bảo theo quy định của pháp luật; lập, theo dõi các loại sổ sách kế toán đầy đủ và đúng quy định của Luật Kế toán.

#### **2. Tồn tại, hạn chế.**

Tuy đã đạt được những kết quả nhất định, nhưng công tác quản lý, điều hành thu, chi tài chính ngân sách cũng như việc sử dụng một số khoản đóng góp của học sinh, cha mẹ học sinh vẫn còn một số tồn tại sau:

##### **2.1. Thu học phí.**

Không triển khai việc thu học phí đối với một số học sinh phải đóng một phần học phí và học sinh phải đóng toàn bộ học phí, dẫn đến việc không thu được học phí đối với những học sinh phải đóng.

##### **2.2. Các khoản thu của học sinh.**

Đối với một số khoản thu của học sinh như thu đầu năm học mua sách, vở, đồng phục, trang phục, ghế ngồi, đồ dùng học tập trên danh nghĩa là hội cha mẹ

học sinh thu và mua nhưng thực tế việc thu tiền lại do nhà trường thu và mua cho học sinh. Nhằm đáp ứng đủ, kịp thời nhu cầu học tập cho học sinh, nhà trường đứng ra mua trước một số đồ dùng học tập, sách vở ... sau khi thu được của học sinh sẽ trả sau, nhưng qua quá trình thực hiện trường thu không đủ (*chủ yếu của những học sinh không phải hộ nghèo, cận nghèo*) dẫn đến việc nợ các đơn vị bán 5.679.000 đồng.

### **2.3. Các chứng từ chi thường xuyên.**

Việc lập chứng từ kế toán đối với một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh nhưng một số chứng từ kế toán chưa đúng quy định như: chi thanh toán hỗ trợ Công đoàn, chi mua văn phòng phẩm, sửa chữa không có dự trù kinh phí và đề xuất mua sắm có xác nhận của Hiệu trưởng; chi mua văn phòng phẩm, công cụ dụng cụ không có phiếu nhập kho, xuất kho, biên bản bàn giao, danh sách ký nhận văn phòng phẩm, công cụ, dụng cụ; hóa đơn mua hàng không ghi ngày tháng, số lượng hàng hóa, đơn giá sai quy định về chứng từ kế toán.

### **2.4. Công khai minh bạch trong sử dụng các khoản đóng góp.**

Đối với một số khoản thu của học sinh, phụ huynh học sinh như thu tiền bán trú để tổ chức nấu ăn, thu một số khoản đầu năm học nhà trường không công khai minh bạch kết quả sử dụng với học sinh, phụ huynh học sinh, sai quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

### **2.5. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ.**

Hàng năm Trường đều xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, một số nội dung chi như chi tiền điện, nước Trường quy định số chi (không vượt 600.000đ/tháng năm 2016; không vượt 800.000đ/tháng năm 2018) nhưng có những tháng tiền điện, nước vượt số tiền quy định trong quy chế Trường vẫn thanh toán bình thường bằng nguồn ngân sách, do đó việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ chưa phù hợp, chưa sát với thực tế. Việc chi trả tiền điện, nước chi theo hóa đơn thực tế, trên cơ sở tiết kiệm.

## **IV. Yêu cầu.**

Căn cứ kết quả thanh tra, Chánh Thanh tra huyện yêu cầu Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ thực hiện một số nội dung sau:

1. Vào đầu năm học triển khai công tác thu học phí đối với những học sinh phải đóng học phí theo quy định hiện hành.

2. Đối với các khoản thu của học sinh, cuối năm cần tổ chức họp phụ huynh học sinh, báo cáo với phụ huynh về kết quả thực hiện các khoản thu cho phụ huynh biết và công khai theo quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 5, Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

3. Đối với các khoản thu của học sinh phục vụ cho công tác học tập, những



khoản nào thuộc thẩm quyền của Ban đại diện cha, mẹ học sinh thì nhà trường định hướng, quy định về mẫu mã và hướng dẫn để Ban đại diện cha, mẹ học sinh tự thực hiện (tự thu, tự mua) tránh trường hợp nhà trường đứng ra mua nhưng không thu được tiền dẫn đến việc nợ các đơn vị bán.

4. Chỉ đạo bộ phận kế toán trong quá trình tham mưu cho Hiệu Trưởng chi các nội dung, cần lập chứng từ kế toán đầy đủ theo quy định hiện hành; công khai minh mạch nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 3, Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cần sát với thực tiễn.

5. Giao bộ phận thanh tra hành chính của Thanh tra huyện theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kết luận thanh tra này, báo cáo kết quả với Chánh Thanh tra và lãnh đạo UBND huyện theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Hà);
- Các phòng: GD&ĐT; Nội vụ; TC-KH.
- Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ;
- Lưu: TTH; HS ĐTT.

**CHÁNH THANH TRA**



**Hoàng Văn Tâm**